

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/DSST

Ngày: 02-7-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 760/2021/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 802/2021/QĐST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NNViệt Nam

Địa chỉ: 00 T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị L, giám đốc phòng giao dịch G- Chi nhánh huyện T, tỉnh Bình Định, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2020); Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: -Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

-Anh Man Đức T1, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Đồng trú tại: Thôn B, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

VỀ NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng NNViệt Nam là chị Trần Thị L trình bày: Ngày 22/3/2018 mẹ con chị Lê Thị Thu T, anh Man Đức T1 có vay Ngân hàng NNViệt nam (Phòng giao dịch G) vay số tiền 40.000.000đ; Theo hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-201800905, ngày 22/3/2018, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 8,9%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức tính lãi: Lãi đơn theo dư nợ gốc, 03 tháng trả lãi 01 lần, đến thời hạn thanh toán nợ, chị T trả gốc và lãi đầy đủ và xin đáo hạn vay tiếp, nên ngày trả nợ cuối cùng ngày 03/4/2020,

mục đích vay chăn nuôi. Biện pháp bảo đảm cho vay: Tín chấp. Để tạo niềm tin chị T có giao cho phòng giao dịch G một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C388094 do UBND huyện Tuy Phước cấp ngày 22.01.1997 đứng tên Nguyễn Thị C. Tuy nhiên đến hạn thanh toán nợ ngày 03.4.2020 cho đến nay chị T và anh T1 không chịu trả nợ gốc và lãi như đã cam kết.

Nay Ngân hàng NNViệt Nam (Phòng giao dịch G) yêu cầu mẹ con chị T, anh T1 trả số nợ 46.632.329 đồng (Trong đó nợ gốc 40.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 4.418.301 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 02/7/2021 là 2.214.027đồng); Sau khi mẹ con chị T anh T1 trả đủ nợ gốc và lãi, thì Ngân hàng sẽ giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho chị T.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Thu T và anh Man Đức T1: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án chị T, anh T1 đều không đến Tòa và cũng không nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là chị Lê Thị Thu T, anh Man Đức T1 đang cư trú tại thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Vụ án không có yếu tố nước ngoài, vì vậy vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn chị Lê Thị Thu T, anh Man Đức T1 hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng chị T, anh T1 vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NNViệt nam (phòng giao dịch G) yêu cầu mẹ con chị T, anh T1 trả số tiền 46.632.329 đồng (Trong đó nợ gốc 40.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 4.418.301đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 02/7/2021 là 2.214.027 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 22/3/2018 mẹ con chị Lê Thị Thu T, anh Man Đức T1 có vay Ngân hàng NNViệt nam (Phòng giao dịch G) số tiền 40.000.000đồng; Theo hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-201800905, ngày 22/3/2018, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 8,9%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức tính lãi: lãi đơn theo dư nợ gốc, 03 tháng trả lãi 01 lần, đến thời hạn thanh toán nợ, chị T trả gốc và lãi đầy

đủ và xin đáo hạn vay tiếp, nên ngày trả nợ cuối cùng ngày 03/4/2020, mục đích vay chăn nuôi biện pháp bảo đảm cho vay: Tín chấp. Đề tạo niềm tin chị T có giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C388094 do UBND huyện Tuy Phước cấp ngày 22.01.1997 đứng tên Nguyễn Thị C cho phòng giao dịch Gò Bồi.

Các chứng cứ do Ngân hàng xuất trình thì hiện nay chị T, anh T1 còn nợ Ngân hàng 46.632.329 đồng (Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.418.301 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 02/7/2021 là 2.214.027 đồng). Trong quá trình Tòa giải quyết vụ án này, mẹ con chị T, anh T1 đều vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, hoặc văn bản trình bày ý kiến nào phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đều này chứng minh chị T, anh T1 hiện nay còn nợ số tiền mà Ngân hàng yêu cầu là đúng.

Vì vậy căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015 buộc chị T, anh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 46.632.329 đồng (Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.418.301 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 02/7/2021 là 2.214.027 đồng).

[3] Về án phí:

-Chị T, anh T1 phải chịu tiền án phí là $5\% \times 46.632.329đ = 2.332.000đ$ sung Ngân sách nhà nước; Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng NN Việt Nam.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xứ: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc chị Lê Thị Thu T và anh Man Đức T1, có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN Việt Nam số tiền 46.632.329 đồng (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.418.301 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 02/7/2021 là 2.214.027 đồng.

2. Sau khi chị Lê Thị Thu T, anh Man Đức T1 trả đủ nợ gốc và lãi, thì Ngân hàng NN Việt Nam (phòng giao dịch Gò Bồi) sẽ giao trả lại cho chị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C388094 do UBND huyện Tuy Phước cấp ngày 22.01.1997 đứng tên Nguyễn Thị C.

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án xét xử (ngày 02.7.2021) chị Lê Thị Thu T, anh Man Đức T1 còn phải chịu lãi suất mà các bên đã thỏa thuận, theo hợp đồng tín dụng số 4302-LAV-201800905, ngày 22/3/2018, cho đến khi trả hết nợ gốc.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T, anh Man Đức T1 phải chịu 2.332.000 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) án phí sung ngân sách nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng NN Việt Nam 1.087.000đ (Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000925, ngày 11-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5. Ngân hàng NN Việt Nam có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 02/7/2021). Chị Lê Thị Thu T, anh Man Đức T1 vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc